

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam , ngày 21 tháng 10 năm 2022

HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN PHỤC VỤ MỤC ĐÍCH SINH HOẠT
Mã Tỉnh(TP)49**Mã huyện(quận)**507**Mã loại HĐ**1**Số hợp đồng**22/000102
Mã khách hàng: PC05DD0944160

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ nhu cầu mua điện của Bên mua điện,

Chúng tôi gồm:

Bên bán điện (Bên A): TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

Đại diện là ông (bà): Bùi Văn Phương Chức vụ : Giám đốc Điện Lực Duy Xuyên

Theo văn bản ủy quyền số: 1052/UQ-QNaPC ngày 01/03/2022

Do ông (bà) : Nguyễn Hữu Khánh Chức vụ: Giám đốc Công ty Điện lực Quảng Nam ký

Địa chỉ : 234 Nguyễn Hoàng, TT Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

Số điện thoại: 19001909 Số Fax: Email: cskh.quangnam@cpc.vn

Tài khoản số: 0651000383455 tại Ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank - PGD Duy Xuyên

Mã số thuế: 0400101394-005 Số điện thoại chăm sóc khách hàng: 19001909

Bên mua điện (Bên B):

Đại diện là ông (bà): ĐINH VĂN DŨNG

Địa chỉ : BDT/A-7-1/2 Thôn Bến Đền, Xã Điện Quang, Thị Xã Điện Bàn

Số CMT/ hộ chiếu: 049067010495 được cấp ngày 31 tháng 08 năm 2021 tại Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội

Số điện thoại: 0984095051 Email:

Số điện thoại nhận tin nhắn: 0975924640

Theo giấy uỷ quyền ngày tháng năm của:

Số hộ dùng chung: 0

Tài khoản số: tại Ngân hàng

Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng mua bán điện với những nội dung sau:

Điều 1. Các nội dung cụ thể

1. Hai bên thống nhất áp dụng CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG kèm theo Hợp đồng này.
2. Địa chỉ sử dụng điện: BDT/A-7-1/2 Thôn Bến Đền, Xã Điện Quang, Thị Xã Điện Bàn
3. Vị trí xác định chất lượng điện năng: Tại điểm đặt hệ thống đo đếm điện năng
4. Vị trí lắp đặt công tơ điện: Trên cột ngoài nhà-BDT/A-7-1/2-NR Bến Đền Tây-Bến Đền Tây
5. Hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện:

a) Hình thức thanh toán:

☐ Chuyển khoản

☒ Tiền mặt

☐ Hình thức khác

b) Thời hạn thanh toán: 5 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu.

c) Hình thức thông báo thanh toán: Nhận qua Điện thoại, Qua sms, Zalo OA: "TCT Điện lực miền Trung-EVNCP" "

Điều 2. Những thỏa thuận khác

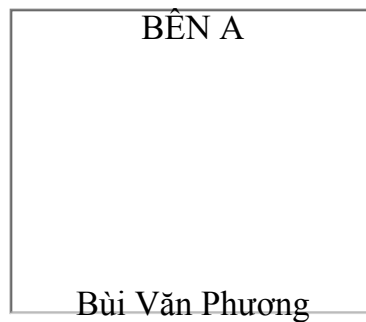
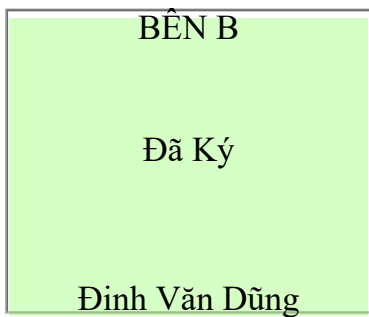
1. Trường hợp hệ thống đo đếm hoạt động không chính xác (chậm, nhanh, sự cố do các nguyên nhân khác ...), hai bên cùng xác định nguyên nhân và tính toán sản lượng điện năng thực tế đã tiêu thụ trong thời gian hệ thống đo đếm hoạt động không chính xác. Hai bên đồng ý và thanh toán cho bên kia số tiền tương đương với sản lượng đã tính toán.
2. Khi hệ thống đo đếm lắp đặt thiết bị đo xa (MDMS) hoặc RF-Spider, hai bên cùng thực hiện việc thu thập số liệu về chỉ số công tơ và sản lượng điện năng tiêu thụ hàng tháng qua hệ thống thu thập số liệu đo đếm từ xa (MDMS hoặc RF-Spider) để làm cơ sở theo dõi, tính toán sản lượng điện năng và phát hành hóa đơn tiền điện.
3. Trường hợp bên mua điện ngừng sử dụng điện quá 06 tháng nhưng không thông báo cho bên bán điện biết thì bên bán điện sẽ tháo hệ thống đo đếm. Nếu bên mua điện có yêu cầu sử dụng điện trở lại thì phải chịu chi phí lắp đặt lại hệ thống đo đếm.
4. Trường hợp có tranh chấp về địa điểm sử dụng điện/chủ sở hữu địa điểm sử dụng điện không đồng ý bằng văn bản cho Bên mua điện được ký HĐMBĐ, Bên bán điện được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.
5. Trường hợp có thay đổi ngày ghi chỉ số công tơ, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B thời điểm thực hiện thay đổi chậm nhất vào ngày 15 của tháng trước liền kề tháng thay đổi ngày ghi chỉ số công tơ và thống nhất lịch ghi chỉ số công tơ tại khu vực sử dụng điện của Bên B sẽ được thực hiện vào ngày cuối cùng mỗi tháng. Thông báo thực hiện qua một trong các hình thức Bên B đã đăng ký nhận thông tin nêu tại phần thông tin của Bên mua điện.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 10 năm 2022 đến ngày Hợp đồng được sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt.

Trong thời gian thực hiện, một trong hai bên có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng, sửa đổi hoặc bổ sung nội dung đã ký trong Hợp đồng phải thông báo cho bên kia trước 15 ngày để cùng nhau giải quyết.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.



CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

(Kèm theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt)

Điều 1. Chất lượng điện năng

Điện áp và tần số phải đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, trừ trường hợp có thỏa thuận khác và được xác định tại vị trí theo thỏa thuận tại Khoản 3 Điều 1 của Hợp đồng.

Điều 2. Đo đếm điện năng

1. Điện năng sử dụng được xác định qua công tơ điện và hệ số nhân của thiết bị đo đếm điện. Hệ số nhân được thể hiện trong biên bản treo tháo thiết bị đo đếm điện.
2. Thiết bị đo đếm điện được kiểm định theo quy định của pháp luật.
3. Khi treo tháo thiết bị đo đếm điện phải lập biên bản có xác nhận của chủ hộ hoặc một thành viên có đủ năng lực hành vi dân sự trong hộ gia đình Bên B hoặc người được Bên B ủy quyền và là phụ lục của Hợp đồng.

Điều 3. Ghi chỉ số công tơ

Bên A ghi chỉ số vào ngày ấn định hàng tháng, có thể dịch chuyển thời điểm ghi chỉ số trước hoặc sau một ngày, trừ trường hợp bất khả kháng. Ngày ghi chỉ số được thể hiện là ngày cuối của chu kỳ ghi chỉ số trên hóa đơn tiền điện.

Điều 4. Giá điện

1. Giá điện: Giá bán lẻ điện sinh hoạt theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Khi giá điện thay đổi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì giá mới được áp dụng và các bên không phải ký lại Hợp đồng.

Điều 5. Thanh toán tiền điện

1. Bên B thanh toán tiền điện cho Bên A mỗi tháng một lần bằng tiền Việt Nam theo hình thức và trong thời hạn theo thỏa thuận tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 1 của Hợp đồng.
2. Hình thức thông báo thanh toán: Theo thỏa thuận tại Điểm c Khoản 5 Điều 1 của Hợp đồng.
3. Bên B có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền ghi trong hóa đơn.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Được vào khu vực quản lý của Bên B để kiểm tra, ghi chỉ số công tơ, sửa chữa, thay thế thiết bị đo đếm điện và liên hệ với Bên B để giải quyết các vấn đề liên quan đến Hợp đồng. Việc cử người vào khu vực quản lý của Bên B phải thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
2. Trường hợp ngày ghi chỉ số công tơ thay đổi so với quy định tại Điều 3, Bên A phải thông báo trên website của Bên A đối với công tơ để trong phạm vi quản lý của Bên B.
3. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng:
Khi Bên B không sử dụng điện quá 06 tháng liên tục mà không thông báo trước cho Bên A.

4. Ngừng, giảm mức cung cấp điện; khôi phục kịp thời việc cấp điện cho Bên B theo quy định của pháp luật.
5. Thông báo cho Bên B biết trước thời điểm ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện ít nhất 05 ngày bằng cách thông báo trong 03 ngày liên tiếp trên phương tiện thông tin đại chúng khi có kế hoạch ngừng, giảm mức cung cấp điện để sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, xây lắp các công trình điện.
6. Bảo đảm lưới điện và các trang thiết bị điện vận hành an toàn, ổn định, tin cậy. Bảo đảm cung cấp điện cho Bên mua điện đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ thuật, chất lượng dịch vụ, an toàn, trừ trường hợp lưới điện phân phối bị quá tải theo xác nhận của Cục Điều tiết điện lực hoặc cơ quan được ủy quyền.
7. Trường hợp Bên A đã tạm ngừng cung cấp điện theo yêu cầu của Bên B tại Khoản 5 Điều 7 CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG của Hợp đồng này, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B về việc tiếp tục sử dụng điện, Bên A phải cấp điện trở lại cho Bên B.
8. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Yêu cầu Bên A: Bảo đảm chất lượng điện năng tại vị trí đã thỏa thuận trong Hợp đồng; kiểm tra chất lượng điện, tính chính xác của thiết bị đo đếm điện, số tiền điện phải thanh toán; kịp thời khôi phục việc cấp điện sau khi mất điện.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A kiểm tra, ghi chỉ số công tơ, sửa chữa, thay thế thiết bị đo đếm điện.
3. Thông báo cho Bên A trước 15 ngày trong trường hợp thay đổi mục đích sử dụng điện dẫn đến thay đổi giá điện; thay đổi số hộ dùng chung đã đăng ký trong Hợp đồng; có nhu cầu chấm dứt Hợp đồng.
4. Thông báo ngay cho Bên A khi phát hiện thiết bị đo đếm điện bị hư hỏng hoặc nghi ngờ chạy không chính xác, khi phát hiện những hiện tượng bất thường có thể gây mất điện, mất an toàn cho người và tài sản.
5. Thông báo cho Bên A biết trước 05 ngày khi có nhu cầu tạm ngừng sử dụng điện liên tục trên 06 tháng.
6. Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, đảm bảo an toàn đối với đường dây dẫn điện từ sau thiết bị đo đếm điện năng mua điện đến nơi sử dụng điện. Không được tự ý cung cấp điện cho hộ sử dụng điện khác.
7. Thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn theo Hợp đồng.
8. Không được tự ý tháo gỡ, di chuyển công tơ điện. Khi có nhu cầu di chuyển công tơ điện sang vị trí khác phải được sự đồng ý của Bên A và phải chịu toàn bộ chi phí di chuyển.

9. Không trộm cắp điện dưới mọi hình thức. Trường hợp có hành vi trộm cắp điện, Bên B phải bồi thường cho Bên A theo Quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp Hợp đồng mua bán điện do Bộ Công Thương ban hành; bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả do Chính phủ ban hành hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

10. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 8. Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm Hợp đồng

1. Các hành vi vi phạm hợp đồng

a) Các hành vi vi phạm của Bên A:

Không bảo đảm chất lượng điện năng quy định tại Điều 1, trừ trường hợp bất khả kháng; bán điện cao hơn giá quy định; ghi sai chỉ số công tơ, tính sai tiền điện trong hóa đơn; khi Bên B có thông báo việc tăng số hộ dùng chung mà bên A không thực hiện điều chỉnh; các hành vi khác vi phạm các quy định về mua bán điện.

b) Các hành vi vi phạm của Bên B:

Sử dụng điện sai mục đích có mức giá cao hơn mức giá đã thỏa thuận trong Hợp đồng; chậm trả tiền điện theo quy định mà không có lý do chính đáng; khi giảm số hộ dùng chung mà không thông báo cho Bên A; các hành vi khác vi phạm các quy định về mua bán điện.

2. Bồi thường thiệt hại

a) Bên A phải bồi thường cho Bên B khi có các hành vi vi phạm tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

b) Bên B phải bồi thường cho Bên A khi có các hành vi vi phạm tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

c) Số tiền bồi thường được xác định theo phương pháp do Bộ Công Thương ban hành tại Quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp Hợp đồng mua bán điện.

3. Phạt vi phạm Hợp đồng

Ngoài việc bồi thường thiệt hại quy định tại Khoản 2 Điều này các bên bị phạt vi phạm hợp đồng như sau:

a) Bên A bị phạt vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng với mức phạt bằng 8% phần giá trị nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm nếu vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Bên B bị phạt vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng với mức phạt bằng 8% phần giá trị nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm nếu vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các thỏa thuận trong Hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên giải quyết bằng thương lượng. Nếu hai bên không tự giải quyết được thì có thể đề nghị Sở Công Thương tổ chức hoà giải. Trình tự, thủ tục và thời hạn tổ chức hòa giải được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Công Thương hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Trong trường hợp không đề nghị hoà giải hoặc hoà giải không thành, một trong hai bên hoặc các bên có quyền khởi kiện tại Toà án theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.
4. Trong thời gian chờ giải quyết, Bên B vẫn phải thanh toán tiền điện và Bên A không được ngừng cấp điện.